TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2021/HS-ST
Ngày 11/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường

Chức vụ, nghề nghiệp: Chuyên viên phòng giáo dục huyện H.

Ông Trịnh Công Kiều

Chức vụ, nghề nghiệp: Cán bộ Hội nông dân huyện H.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 14/4/1996 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 16/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/05/2004. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 (Bố đẻ cháu H). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07^{h}30'ngày 18/02/2021, Nguyễn Văn T đi bộ qua cổng nhà ông Nguyễn Văn B ở cùng thôn thì thấy cửa cổng nhà ông B đóng, cửa nhà chính đang mở và không có ai ở nhà, xung quanh không có người qua lại, nên T nảy sinh ý định vào nhà ông B để trộm cắp tài sản. T trèo qua tường rào phía trước nhà vào sân, rồi đi vào phòng khách. Thấy trong phòng khách có một người phụ nữ đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, loại SX 64Gb, màu vàng của cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 15/5/2004, là con gái của ông B đang để trên chiếc quạt hơi nước, T lấy chiếc điện thoại rồi theo đường cũ ra ngoài. Sau đó, T mang chiếc điện thoại đi tìm chỗ bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân, nhưng chưa bán được nên T lo sợ hành vi của mình bị phát hiện. Do đó, vào khoảng 10^{h} 30' cùng ngày Trường mang chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến trả lại cho cháu Nguyễn Thị H.

Ngày 18/02/2021, cháu Nguyễn Thị H gửi đơn báo cáo đến Cơ quan Công an huyện H đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật và giao nộp chiếc điện thoại. Theo báo cáo của cháu H, cháu đã mua chiếc điện thoại vào tháng 9/2020 với giá 12.000.000 đồng.

Biết Cơ quan cảnh sát điều tra Công an đang điều tra vụ việc và không thể trốn tránh được pháp luật. Vào hồi 14^{h} ngày 25/02/2021 T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H xin đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL-HĐĐGHS ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá kết luận: 01 điện thoại Iphone, loại SX 64Gb, màu vàng mua tháng 9/2020 có giá 10.800.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Ngày 22/3/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc điện thoại cho cháu Nguyễn Thị H. Cháu H không có ý kiến gì về tình trạng chiếc điện thoại và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 38/CT-VKSHL ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất

vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 , Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trường phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07^{h}30'ngày 18/02/2021, Nguyễn Văn T đã lén lút trèo qua tường rào vào nhà ông Nguyễn Văn B ở thôn P, xã H, huyện H trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, loại SX 64Gb, màu vàng của cháu Nguyễn Thị H.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGHS ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND Huyện H, kết luận: 01 điện thoại Iphone, loại SX 64Gb, màu vàng mua tháng 9/2020 có giá 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) tại thời điểm bị chiếm đoạt.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, đã chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 24/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 16/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện trả lại cho bị hại tài sản đã chiếm đoạt, đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã tự nguyện trả lại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2021.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-. TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện H.
- Cơ quan điều tra Công an huyện H.
- Cơ quan THA hình sự huyện H.
- Chi cục THA dân sự huyện H.
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga